

Số: /BC-BCĐ

Hồng Lĩnh, ngày tháng 5 năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh

UBND - Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị xã báo cáo tình hình kết quả chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh cụ thể như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nhận thức số

- Ngày từ đầu năm 2023, UBND - BCĐ chuyển đổi số thị xã đã chỉ đạo 6/6 phường, xã tổ chức các ngày hội chuyển đổi số, cụ thể: Phường Bắc Hồng tổ chức Tuần lễ chuyển đổi số và ra mắt mô hình chợ 4.0 tại Trung tâm Thương mại tổng hợp siêu thị Hồng Lĩnh; các phường, xã khác tổ chức các Ngày hội chuyển đổi số; tổ chức các gian hàng trưng bày công nghệ số tại Lễ phát động tháng thanh niên toàn tỉnh tại thị xã Hồng Lĩnh và Lễ Giỗ Quốc tổ Hùng Vương năm 2023 tại Khu di tích Đại Hùng. Tại các đợt ra quân, đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị như: Công an, Bảo hiểm xã hội, Bưu điện, doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng tổ chức các gian hàng trưng bày sản phẩm số và hướng dẫn người dân kích hoạt định danh điện tử, mở tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt, đăng ký tài khoản trên các nền tảng số,... Nhìn chung, các đợt ra quân đã thu hút đông đảo người dân hưởng ứng tham gia.

- Công thông tin điện tử thị xã, Trang thông tin điện tử các phường, xã đều đã triển khai chuyên mục “Chuyển đổi số”; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh xây dựng các chuyên mục, chuyên đề về chuyển đổi số và phát định kỳ hàng tháng; hệ thống đài truyền thanh thị xã và các phường, xã thường xuyên phát tuyên truyền về chuyển đổi số. Ngoài ra, đẩy mạnh tuyên truyền chuyển đổi số thông qua các infographic, video clip đăng tải lên các trang mạng xã hội giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin.

2. Thể chế số

- Ban hành các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số, cụ thể: Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 30/12/2023 về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh năm 2023; Công văn số 259/UBND-VH ngày 27/02/2023 về việc tăng cường tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến và bưu chính công ích; Công văn số 166/UBND-VH ngày 13/02/2023 về việc hướng dẫn nâng cấp hạ tầng CNTT trên địa bàn thị xã; Công văn số 318/UBND-VH ngày 06/03/2023 về việc tiếp tục thành lập các Tổ chuyên đổi số cộng đồng và triển khai “Ngày hội chuyển đổi số” năm 2023; Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã Hồng Lĩnh; Quyết định

số 429/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về kiện toàn Ban Biên tập Công thông tin điện tử thị xã; một số văn bản chỉ đạo bảo đảm an toàn thông tin;...

- Về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số: UBND thị xã đã tổ chức kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị xã; tổ chức phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo đảm bảo phù hợp với vị trí, chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị; chỉ đạo 6/6 phường, xã tổ chức kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số, thành lập các tổ chuyển đổi số cộng đồng; ban hành quy chế hoạt động đảm bảo đúng quy định.

3. Hạ tầng số và dữ liệu số

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn có sự quan tâm đầu tư, nâng cấp về hạ tầng CNTT, cụ thể:

- Đến nay, UBND thị xã (*không tính các đơn vị ngành y tế và ngành giáo dục*) có 138 máy tính (*trong đó có 50 máy tính xách tay của cá nhân và tập thể*); 78 máy in, 04 máy photocopy, 06 máy scan, 10 màn hình tivi hiển thị (06 tivi tại các phòng họp, 02 tivi hiển thị kết quả giải quyết TTHC, 01 tivi hiển thị lịch công tác, 01 tivi hiển thị màn hình giám sát camera); 01 hệ thống lấy số thứ tự; 01 màn hình tra cứu; 02 hệ thống camera giám sát gồm 10 mắt; 01 phòng họp trực tuyến, 01 phòng CNTT (*trong đó có: 1 tủ rack, 01 tường lửa, 01 UPS công suất cao*).

- Hệ thống mạng tại các cơ quan, đơn vị chạy ổn định, hệ thống đường truyền đảm bảo điều hành tác nghiệp, đáp ứng yêu cầu công việc của cơ quan, đơn vị.

- Toàn ngành Giáo dục - Đào tạo có 420 máy tính kết nối internet (trong đó có 340 máy phục vụ công tác dạy và học, 80 máy tính phục vụ công tác quản lý); 240 tivi kết nối internet, 93 máy chiếu phục vụ dạy học; đang lắp đặt 02 hệ thống 100% trường học sử dụng các phần mềm hỗ trợ quản lý giáo dục, như: Phần mềm KidSmart, Nutrikids, Smas,...

- Về ngành Y tế: Phối hợp tổ chức nâng cấp hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử cho Trung tâm Y tế và 6/6 trạm y tế phường, xã; 6/6 trạm y tế đã tổ chức thuê phần mềm khám chữa bệnh và quản lý trạm y tế do VNPT cung cấp. Hiện tại, toàn ngành có 121 máy tính, trong đó có 02 máy chủ; 03 máy tính xách tay, 79 máy in, 01 máy photocopy, 02 máy quét thẻ ngân hàng, 07 máy quét mã vạch QR, 03 máy scan; 01 phòng họp trực tuyến; hệ thống camera giám sát 40 mắt; 01 hệ thống xếp hàng tự động phục vụ việc khám chữa bệnh. Trung tâm Y tế thị xã sử dụng các phần mềm quản lý bệnh viện, phần mềm chuyên ngành như: VIETTEL HIS, VIETTEL LIS, phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm, phần mềm báo cáo chất thải y tế, phần mềm tạo lập hồ sơ sức khỏe, phần mềm tiêm chủng COVID -19; phần mềm kế toán MISA...

- 6/6 UBND phường, xã có 147 máy tính (*trong đó có 70 máy tính xách tay*), 60 máy in, 14 máy scan. Các máy tính đã được nâng cấp thay thế, đáp ứng nhu cầu sử dụng của CBCC trong tình hình hiện nay.

- Hệ thống CSDL dùng chung và chuyên ngành đã được sử dụng có hiệu quả, như: Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến; mail hatinh.gov.vn; phần mềm quản lý công chức, viên chức;

phần mềm quản lý dự án, phần mềm quản lý thi đua khen thưởng, phần mềm đánh giá công chức; phần mềm quản lý khiếu nại tố cáo, phần mềm kế toán Misa, Smartbook, Tabmis; phần mềm quản trị thư viện tích hợp (*ilib*); phần mềm quản lý đất (*Microstation SE, Map info*); phần mềm quản lý hộ tịch; các phần mềm phục vụ giáo dục (*phần mềm quản lý điểm, phần mềm vẽ hình, phần mềm vẽ bản đồ tư duy Imindmap*); các phần mềm trên lĩnh vực LĐTB&XH (*Quản lý hộ nghèo, quản lý người có công, cấp thẻ bảo hiểm y tế*) và một số phần mềm khác.

- Tập trung chỉ đạo số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, theo kết quả trên hệ thống Công dịch vụ công Quốc gia, từ đầu năm đến nay, thị xã đã số hóa hơn 70% hồ sơ TTHC trên các lĩnh vực.

4. Nền tảng số

- Tiếp tục Chỉ đạo hoạt động tốt Cổng thông tin điện tử thị xã (tính riêng 4 tháng đầu năm 2023, đã có gần 250 tin, bài được đăng tải); chỉ đạo tăng cường công khai, minh bạch thông tin trên Cổng thông tin điện tử theo tiêu chí đánh giá kèm theo Quyết định số 2694 của tỉnh; Chỉ đạo hoàn thiện và đưa vào sử dụng Trang thông tin điện tử các phường, xã; chỉ đạo hoạt động có hiệu quả Trang thông tin điện tử Phòng GDĐT; thường xuyên cập nhật các thông tin chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh của thị xã Hồng Lĩnh giúp Nhân dân nắm bắt và khai thác thông tin chính xác, kịp thời.

- Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là nâng cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trong 4 tháng đầu năm 2023, thị xã và phường, xã đã cung cấp 100% DVC trực tuyến một phần và kết nối lên Công dịch vụ công Quốc gia; 131 dịch vụ công trực tuyến toàn trình ở thị xã; 67 dịch vụ công trực tuyến toàn trình ở phường, xã. Từ đầu năm lại nay, tổng số hồ sơ tiếp nhận của UBND thị xã 990 hồ sơ, trong đó: số hồ sơ nộp trực tuyến là 509 hồ sơ; tỷ lệ trực tuyến/tổng hồ sơ theo Quyết định 468 của Thủ tướng Chính phủ đạt 509/586, đạt tỷ lệ 86,8%; số hồ sơ trực tuyến toàn trình là 398/454 hồ sơ, đạt tỷ lệ 87,6%; số hồ sơ được số hoá, đính kèm kết quả đạt tỷ lệ hơn 70%; tỷ lệ TTHC toàn trình phát sinh hồ sơ đạt trên 85%.

- Chỉ đạo nâng cấp hệ thống phần mềm Dịch vụ công liên kết với Công dịch vụ công quốc gia đảm bảo theo đúng quy định; tiếp tục chỉ đạo hoạt động tốt việc ứng dụng Công dịch vụ công trực tuyến trong việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC tại Trung tâm hành chính công thị xã cũng như phường, xã, đặc biệt là thực hiện số hóa hồ sơ đầu vào và kết quả đầu ra của các hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phối hợp với các ngành liên quan, tăng cường công tác tuyên truyền việc kích hoạt định danh điện tử cho công dân trên địa bàn; từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu do địa phương quản lý, đảm bảo đủ, đúng, sạch, sống; đồng thời, tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung (LGSP), kết nối 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, kết nối liên

thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ quốc gia (NGSP), bảo đảm đồng bộ các hệ thống dữ liệu quốc gia được đưa vào khai thác sử dụng.

- Thường xuyên triển khai các biện pháp nhằm đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động quản lý, sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn; ứng dụng rộng rãi, hiệu quả các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, ngân hàng số,...

5. Nhân lực số

- Kỹ năng sử dụng máy tính của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị đã nâng lên đáng kể, đặc biệt là việc khai thác và sử dụng các phần mềm chuyên ngành, phần mềm dùng chung, phần mềm mã nguồn mở, đáp ứng yêu cầu công việc đề ra.

- Nhân lực tại cơ quan UBND thị xã đã được đảm bảo, cả về công tác quản lý nhà nước và ứng dụng CNTT; các cơ quan, đơn vị nhìn chung 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo máy tính; 100% cán bộ có khả năng tiếp thu, ứng dụng phần mềm mới, khai thác tốt tài nguyên trên mạng nhằm phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

- Trong 4 tháng đầu năm 2023, tổ chức 09 lớp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cụ thể: 01 lớp ở thị xã (hướng dẫn thanh toán trực tuyến và chuyển đổi số) và 08 lớp ở phường, xã (04 lớp phối hợp với Trung tâm CNTT-TT tỉnh tổ chức; Phòng VHHT và Phòng Nội vụ phối hợp với UBND các phường Đạu Liêu, Bắc Hồng, Trung Lương và xã Thuận Lộc tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức chuyển đổi số gắn với CCHC).

- Về nhân lực CNTT của ngành GD-ĐT: Toàn ngành có 74 giáo viên tham gia giảng dạy tin học; có 556/580 cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính; 95% cán bộ, giáo viên có khả năng khai thác tốt các tài nguyên trên mạng phục vụ công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ chuyên môn; 75% giáo viên giảng dạy giáo án điện tử, trên 95% giáo viên soạn giáo án trên máy tính.

- Về nhân lực của ngành Y tế: Toàn ngành có tổng cộng 183 cán bộ, y, bác sỹ, trong đó có 160/183 (chiếm tỷ lệ 87%) cán bộ, y bác sỹ sử dụng thành thạo máy tính phục vụ công tác chuyên môn; 93% nhân viên hành chính, y bác sỹ tại Trung tâm Y tế thị xã biết cách sử dụng hệ thống phần mềm quản lý khám chữa bệnh. Trình độ tin học ở đội ngũ y, bác sỹ ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong tình hình mới.

- Về nhân lực tại UBND các phường xã cơ bản đã đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT phục vụ điều hành tác nghiệp, cụ thể: 112/112 (chiếm tỷ lệ 100%) cán bộ, công chức sử dụng thành thạo máy tính và khai thác tốt tài nguyên trên mạng phục vụ công việc; 06/6 phường xã đã tổ chức thành lập các tổ chuyển đổi số cộng đồng; 06/6 phường xã có chuyên trách CNTT và được chi trả phụ cấp theo đúng quy định.

6. An toàn thông tin

- Tiếp tục triển khai việc thực thi xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; trong quý

1 năm 2023 đã tổ chức phê duyệt 02 hệ thống thông tin tại UBND thị xã (Công thông tin điện tử thị xã và mạng nội bộ UBND thị xã).

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường sao lưu dữ liệu định kỳ, phòng, chống các mã độc, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong điều hành, tác nghiệp.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, trường học và UBND các phường, xã điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua hệ thống phần mềm Quản lý văn bản; thiết lập hồ sơ điện tử; tăng cường sử dụng hệ thống phần mềm dịch vụ công, hộp thư điện tử Hà Tĩnh và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong các dịp lễ, tết và phòng chống nguy cơ tấn công bằng mã độc trên không gian mạng.

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp ủy, chính quyền các cấp, bao gồm số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ và giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng thời đề nghị triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tiếp tục bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất ứng dụng CNTT, nâng cấp, hoàn thiện Trang thông tin điện tử các phường, xã; phối hợp triển khai các nền tảng số dùng chung trên địa bàn.

- Áp dụng hệ thống ISO điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thị xã theo Kế hoạch số 310/KH - UBND ngày 09/8/2022 về xây dựng và áp dụng ISO 9001:2015 trong các cơ quan, tổ chức tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2030.

8. Kinh tế số

Hiện nay, theo thống kê trên địa bàn thị xã có 12 doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh trên lĩnh vực Công nghệ thông tin - Viễn thông, phần lớn chỉ tập trung vào kinh doanh dịch vụ mua bán thiết bị công nghệ thông tin và cung cấp dịch vụ số trên địa bàn. Nhìn chung, các doanh nghiệp này đã tích cực chuyển đổi số đón đầu công nghệ, nhằm tăng doanh thu, cùng với Cấp ủy, chính quyền thị xã chung tay chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh.

Về các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên lĩnh vực khác, thị xã Hồng Lĩnh hiện có 495 doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (trong đó: 370 doanh nghiệp, 38 chi nhánh, 12 văn phòng đại diện và 75 địa điểm kinh doanh); hơn 3.070 hộ kinh doanh cá thể và 19 HTX sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực khác nhau. Hiện nay, thị xã đang tập trung tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp từng bước ứng dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật, tăng cường chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động; ứng dụng việc thanh toán không dùng tiền mặt và các sàn giao dịch thương mại điện tử để mang sản phẩm đến nhanh với người dùng nhất, việc tiêu thụ sản phẩm trở nên hiệu quả hơn.

9. Về tiến trình thực hiện công dân số, hướng tới xã hội số

Qua công tác điều tra cơ bản, số lượng công dân trên địa bàn am hiểu công nghệ và sử dụng thiết bị máy tính, internet để đăng ký giải quyết thủ tục hành chính bằng dịch vụ công trực tuyến chưa nhiều, chủ yếu cán bộ tiếp nhận và trả kết quả hỗ trợ, hướng dẫn nộp trực tuyến. Tỷ lệ người dân am hiểu công nghệ, sử dụng thành thạo máy tính, điện thoại thông minh để khai thác tài nguyên trên internet chưa nhiều (ước đạt khoảng 51,6% dân số).

UBND - BCĐ chuyển đổi số thị xã đã chỉ đạo 6/6 phường, xã thành lập và hợp nhất Tổ chuyển đổi số cộng đồng; 06/6 phường xã đã tổ chức lễ ra mắt các tổ chuyển đổi số cộng đồng (hiện có 6 tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã và 52/52 tổ chuyển đổi số cộng đồng tại các thôn, tổ dân phố). Các tổ chuyển đổi số cộng đồng đã tổ chức thành lập nhóm zalo để trao đổi công việc; trước mặt tập trung nâng cao nhận thức cho các thành viên Tổ chuyên đổi số cộng đồng trên địa bàn, từ đó từng bước xây dựng đội ngũ tổ chuyên đổi số đảm bảo chất lượng, nhiệt huyết để cùng Cấp ủy, chính quyền địa phương tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

Về thực hiện các nhiệm vụ của Đề án nâng phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06). Tính đến nay, thị xã Hồng Lĩnh đã kích hoạt định danh điện tử mức 1 và mức 2 đạt trên 72% so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, UBND thị xã đang khảo sát và lắp đặt hệ thống wifi công cộng miễn phí tại 3 điểm: Trung tâm Thương mại tổng hợp siêu thị - Chợ Hồng Lĩnh, Trung tâm Y tế và Khu di tích danh thắng Chùa Hang. Điều này sẽ giúp người dân, doanh nghiệp, du khách ở thị xã Hồng Lĩnh truy cập mạng internet để thực hiện các giao dịch điện tử, tra cứu thông tin, tìm hiểu dịch vụ công trực tuyến và là kênh tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, quảng bá hình ảnh thị xã nhằm thu hút du khách đến với Hồng Lĩnh.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Chuyển đổi số tiếp tục được cấp ủy, chính quyền thị xã quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện khá hiệu quả, các văn bản được ban hành chỉ đạo sát, đúng khá kịp thời.

- Việc xây dựng chính quyền số gắn với công tác cải cách hành chính trên địa bàn tiếp tục được đánh giá cao, việc sử dụng phần mềm Quản lý văn bản, hộp thư điện tử, ứng dụng chữ ký số để điều hành tác nghiệp được lãnh đạo quan tâm chỉ đạo thực hiện.

- Việc triển khai ứng dụng các phần mềm chuyên ngành ở một số phòng, ban, đơn vị, phường xã đã từng bước sử dụng đạt hiệu quả.

2. Khó khăn, hạn chế

- Việc triển khai, thực hiện một số văn bản về chuyển đổi số ở cơ sở chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao. Một số đơn vị, phường, xã thiếu sâu sát trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị.

- Cán bộ phụ trách CNTT ở cơ sở còn yếu về trình độ chuyên môn.

- Các hệ thống phần mềm chuyên ngành khá nhiều, trong khi việc liên thông giữa các hệ thống phần mềm chuyên ngành còn hạn chế.

- Việc tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến hiệu quả còn thấp, tỷ lệ hồ sơ nộp qua dịch vụ công trực tuyến còn chưa cao, chủ yếu là do cán bộ, công chức hướng dẫn, hỗ trợ nộp thay cho người dân qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Hệ thống các văn bản triển khai thực hiện chuyển đổi số chưa đầy đủ từ Trung ương đến địa phương, đặc biệt là quy định pháp luật cho các hoạt động kinh tế số, chính quyền số chưa được hình thành đồng bộ, chậm được hoàn thiện. Đặc biệt, còn thiếu các quy định về giao dịch dữ liệu, bảo vệ cơ sở dữ liệu, dữ liệu cá nhân, thông tin riêng tư, cũng như tạo lập niềm tin trên không gian số; thiếu quy định về quyền cá nhân, đạo đức khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo; các quy định về danh tính số, định danh và xác thực điện tử cho người dân còn chậm được ban hành.

- Kỹ năng số và nguồn nhân lực số chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Kỹ năng số cơ bản của cán bộ, công chức, lực lượng lao động còn thấp, khả năng thích ứng với môi trường số chưa cao, trong khi chuyển đổi số đang làm giảm mạnh nhu cầu một số công việc tuyên thông và xuất hiện các yêu cầu mới đòi hỏi kỹ năng số cơ bản. Phần lớn người dân vẫn chưa được trang bị các kiến thức và kỹ năng số cơ bản để có thể khai thác hiệu quả các kho tri thức số trên mạng và áp dụng công nghệ số vào hoạt động của mình.

- Hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho chuyển đổi số vẫn còn nhiều bất cập, nhất là hệ thống máy tính, các phòng họp trực tuyến, hệ thống wifi công cộng...

- Do kinh phí hạn hẹp nên hiện tại công tác số hóa các hồ sơ tài liệu lưu trữ của UBND thị xã từ năm 2020 trở về trước chưa thực hiện được làm ảnh hưởng đến công tác tra cứu tài liệu khi cần.

- Việc ứng dụng CNTT để phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số của một số cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ phường, xã, thôn, tổ dân phố chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

IV. MỘT SỐ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2023 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025

a) Về hạ tầng số:

- 100% cán bộ, công chức toàn thị xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính, 100% cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội từ thị xã đến cơ sở kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; liên thông từ tỉnh đến thị xã, từ thị xã đến các phường, xã và ngược lại.

- Hệ thống phòng họp và cơ sở hạ tầng phục vụ hội nghị trực tuyến đồng bộ từ thị xã đến cơ sở và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh, quốc gia.

- Phủ sóng mạng di động 4G và mạng internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn thị xã; phân đầu triển khai mạng di động 5G đạt tối thiểu 50% địa bàn dân cư toàn thị xã.

b) Về chính quyền số:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng có hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp; đảm bảo 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin thị xã và các phường, xã có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 80% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến; ít nhất 80% dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ đạt từ 50% trở lên và tăng 10% trong các năm tiếp theo.

- 80% hồ sơ công việc tại thị xã và 60% hồ sơ công việc tại các phường, xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% cơ sở dữ liệu được kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu của tỉnh, Chính phủ theo lộ trình; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở được phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- Trên 50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (*trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

c) Về kinh tế số:

- 100% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng, tham gia sàn thương mại điện tử, tiến tới thanh toán không dùng tiền mặt;

- Trên 50% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn thị xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt;

- Từng bước hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số và hợp tác xã số.

1.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Hoạt động giao dịch giữa các cơ quan của chính quyền, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số;

phủ sóng mạng di động 4G, 5G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn thị xã;

- Phát triển cơ sở dữ liệu mở, kết nối liên thông 100% cơ sở dữ liệu của các ngành trên địa bàn thị xã để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời; 100% hồ sơ công việc tại thị xã và 95% hồ sơ công việc tại phường, xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ đạt 100%.

- Trên 60% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số;

- 100% các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thị xã được chứng nhận VietGap, GlobalGap, OCOP; 100% sản phẩm VietGap, GlobalGap, OCOP có ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh, quảng bá tiêu thụ sản phẩm, gắn với thương mại điện tử;

- Kinh tế số trở nên phổ biến và tham gia vào hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn thị xã; phần lớn các doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền về chuyển đổi số

- Hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số từ thị xã đến cơ sở.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số; tuyên truyền mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mình về tầm quan trọng, ý nghĩa, vai trò của chuyển đổi số để triển khai thực hiện một cách thật sự hiệu quả.

- Ban biên tập Cổng/Trang thông tin điện tử thị xã và các địa phương, đơn vị; hệ thống truyền thanh từ thị xã đến cơ sở thường xuyên xây dựng các tin, bài, phóng sự, chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền sâu rộng đến người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về kết quả và hiệu quả của chuyển đổi số, nâng cao khả năng nhận biết và ứng phó với hành vi tiêu cực, gian lận trong thương mại điện tử, lừa đảo trên không gian mạng.

- Phối hợp tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn thị xã. Tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước và chuyên môn về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin thị xã và các phường, xã.

- Các trường học trên địa bàn thị xã đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo về tin học trong hệ thống giáo dục, từng bước hình thành nền giáo dục số.

- Trung tâm Y tế, các Trạm y tế trên địa bàn tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, tập trung nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh, nâng cao năng lực về ứng dụng CNTT cho cán bộ, nhân viên y tế, từng bước hình thành nền y tế số.

2.2. Phát triển hạ tầng số và cơ sở dữ liệu số

- Rà soát, triển khai mở rộng mạng viễn thông 4G và Internet cáp quang bảo đảm 100% khu dân cư có internet băng rộng; triển khai mạng viễn thông 5G.

- Rà soát, nâng cấp bổ sung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của tất cả cơ quan Đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp, bảo đảm 100% đảng viên, cán bộ, công chức có máy tính cá nhân, kết nối mạng LAN và Internet băng rộng.

- Triển khai kết nối đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị và phường, xã.

- Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ thị xã đến cơ sở, liên thông hệ thống hội nghị truyền hình 4 cấp: Trung ương, tỉnh, thị xã và phường, xã.

- Đầu tư xây dựng hệ thống wifi công cộng miễn phí tại các khu vực trọng điểm như: Trung tâm thương mại - Chợ Hồng Lĩnh, Trung tâm Y tế, các khu di tích danh thắng, các trung tâm hành chính công; quảng trường, nhà văn hóa thị xã.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị tại trung tâm hành chính công thị xã; bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các phường, xã.

- Triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện số hóa tài liệu, hồ sơ, các quy trình nghiệp vụ; chứng thực hồ sơ điện tử, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần; đồng thời kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP).

- Thực hiện số hoá và chứng thực điện tử đồng bộ hệ thống hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn thị xã, kết nối với các hệ thống thông tin có liên quan phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Phát triển chính quyền số

- Triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số (các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu số...) phục vụ hoạt động nghiệp vụ của các ngành, cơ quan, địa phương bảo đảm liên thông đồng bộ toàn ngành, toàn thị xã, kết nối và chia sẻ dùng chung.

- Ứng dụng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; số hoá hoạt động báo cáo, thống kê trong toàn thị xã, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số đã được thống kê và phân tích.

- Bổ sung các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đảm bảo theo quy định của tỉnh; thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích (BCCI).

- Ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình, bài giảng nhằm phát triển hệ thống học liệu cung cấp trực tuyến phục vụ miễn phí cho giáo viên và học sinh trong toàn thị xã; phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai, ứng dụng hệ thống khám chữa bệnh từ xa, đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý khám chữa bệnh tại tất cả các cơ sở y tế và cung cấp bệnh án điện tử tới toàn dân.

- Triển khai ứng dụng nền tảng du lịch thông minh, số hoá mọi hoạt động quản lý du lịch; nền tảng công nghệ số trong quản lý, khai thác giá trị các di tích lịch sử, di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, thư viện điện tử, thư viện số.

- Triển khai ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành Nông nghiệp; nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thuộc ngành như: Công tác quản lý hồ chứa, công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống lụt bão; phòng chống dịch bệnh, sâu bệnh trên cây trồng, vật nuôi; giám sát, quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; quản lý, giám sát khai thác và nuôi trồng thủy sản; ứng dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng tiêu dùng tiếp cận, khai thác ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử, ngân hàng điện tử và thanh toán trực tuyến.

- Thực hiện lộ trình chuyển đổi 100% đài truyền thanh phường, xã và thị xã sang đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

2.4. Từng bước phát triển kinh tế số hướng đến xã hội số

- Phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chuyên đổi số cộng đồng; thường xuyên tuyên truyền sâu rộng về định hướng chiến lược phát triển kinh tế số của quốc gia, của tỉnh, của thị xã; tuyên truyền các thành quả và mô hình chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình trên địa bàn thị xã.

- Xây dựng chương trình phát triển thương mại điện tử của thị xã, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

- Triển khai ứng dụng các dịch vụ thông minh về giáo dục, y tế, trật tự an toàn đô thị, giao thông, phản ánh hiện trường, giám sát môi trường, năng lượng, chiếu sáng đô thị, nước sinh hoạt, thoát nước, du lịch thông minh...

2.5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Xây dựng các quy chế, quy trình về quản lý, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị; triển khai, hướng dẫn các quy định, biện pháp về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan.

- Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, các doanh nghiệp viễn thông để sẵn sàng chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn.

V. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Từ những kết quả đạt được, những hạn chế tồn tại và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho thời gian tới, UBND thị xã Hồng Lĩnh đề xuất tình hỗ trợ một số nội dung cụ thể sau:

- Đề nghị Sở TT&TT và Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh tham mưu UBND tỉnh có phương án chỉ đạo kết nối liên thông giữa các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành với hệ thống quản lý văn bản, dịch vụ công để thuận tiện cho việc điều hành tác nghiệp.

- Hướng dẫn, giúp đỡ thị xã Hồng Lĩnh xây dựng Đề án đô thị thông minh, giai đoạn 2023 - 2025 và những năm tiếp, đồng thời tham mưu UBND tỉnh ưu tiên một số nguồn lực để thực hiện Đề án.

- Ưu tiên hỗ trợ Thị xã một số dự án về hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác chuyển đổi số, như: Hệ thống máy tính, hạ tầng kỹ thuật của phòng họp trực tuyến, hệ thống wifi miễn phí ở những địa điểm công cộng quan trọng, nhất là trung tâm dịch vụ công của các phường, xã trên địa bàn.

- Tham mưu hỗ trợ kinh phí cho UBND thị xã số hóa một số tài liệu cần thiết để đảm bảo cho công tác lưu trữ và phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

- Hỗ trợ công tác tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chuyển đổi số cộng đồng để góp phần thực hiện thành công Đề án 06 của Chính phủ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn Thị xã./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT Hà Tĩnh;
- TT Thị uỷ, TT HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã;
- Phòng VHHT;
- Lưu: BCD.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Nguyễn Huy Hùng